TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2020/HS-PT
Ngày: 28 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Nguyễn Đắc Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 576/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1/ **Hoàng Quyết Th**. Tên gọi khác không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1977; Nơi sinh tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, ấp A2, xã MT, huyện KX, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 1, nhà số 208, tổ T9, khu BC, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn lớp 10/12; Con ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1944 (đã chết) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1944; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị cáo là thứ tư và chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 09/4/2010, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù, phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 25/5/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

Tháng 12 năm 1995, bị Công an huyện KX, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi Chống người thi hành công vụ.

Ngày 27/01/2005, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đưa vào Cơ sở giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt từ ngày 07/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt)

2/ **Trần Đức D**. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1999; Nơi sinh tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ T7, khu K13, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn lớp 7/12; Con ông Trần Đức X, sinh năm 1958, và con bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt từ ngày 11/01/2019 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Nguyễn Hồng Nh – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

(Trong vụ án còn 07 bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị Diễm H1, Bùi Thanh V, Nguyễn Thanh T1, Lê Trung V1, Trương Thành T2 và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quyết Th, Nguyễn Văn T và Trần Đức D, Nguyễn Thanh T1, Trương Thành T2 là những đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá). Hoàng Văn H, Nguyễn Thị Diễm H1, Bùi Thanh V, Lê Trung V1 là các đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (thuốc lắc, khay).

1) Hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của Hoàng Quyết Th, Nguyễn Văn T, Trần Đức D và hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Nguyễn Thanh T1, Trương Thành T2:

Từ cuối tháng 12/2018 đến đầu tháng 01/2019, Hoàng Quyết Th đã nhiều lần mua ma túy của người tên Th1 (chưa rõ lai lịch), mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) và Th1 đưa thêm cho Th 105 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) để Th mang về bán lại cho người nghiện. Sau đó, Th lấy một phần ma túy đá ra sử dụng, phần còn lại bán cho người nghiện kiếm lời.

Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 05/01/2019, Nguyễn Văn T kêu Trần Đức D đến nhà trọ của Th thuê tại số 208 tổ T8, khu BC, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai gặp Th để lấy 100 gam ma túy đá, D đồng ý. Đồng thời, T đưa 43.000.000đ (*Bốn mươi ba triệu đồng*) cho Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1984, ngụ tại ấp A1, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nói Tr đi cùng D sang nhà Th để trả tiền cho Th và Tr không biết đây là tiền T mua ma túy của Th, nên Tr

đồng ý. Tại nhà trọ Th, Tr đưa 43.000.000đ (*Bốn mươi ba triệu đồng*) cho Th, rồi Tr đi về. Th nói D ra đầu đường khu vực gần phòng trọ Th đứng chờ. Sau đó, Th mang 100 gam ma túy đá đưa cho D để D mang về đưa lại cho T. Tại nhà T thì T cùng D lấy 01 phần ma túy đá ra sử dụng, phần còn lại T lấy thêm khoảng 40gam bột trộn ma túy, rồi cùng D pha trộn vào gói ma túy đá để tăng trọng lượng và D phụ giúp T phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng cũng như bán cho người nghiện kiếm lời. Cụ thể: Ngày 06/01/2019, tại khu vực xã BC1, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, T đưa cho D 20gam ma túy đá để D mang bán với giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) cho người tên Y (không rõ lai lịch). Sau đó, D mang tiền về trả lại cho T.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2019, Công an huyện LT phát hiện hành vi phạm tội của T và thu giữ vật chứng tại nhà T gồm:

- 11 (mười một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng. T khai là ma túy đá mà T nhờ Trần Đức D đi gặp mua của Hoàng Quyết Th vào ngày 05/01/2019 nhưng T chưa kịp bán thì bị thu giữ.

- 02 (hai) gói nylon bên trong có chứa 139 (một trăm ba mươi chín) viên nén hình tròn màu xanh logo VL thì T khai là ma túy tổng hợp (thuốc lắc) mà T mua của H1 trước đó nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

- 01 (một) hộp nhựa hình tròn có chứa tinh thể màu trắng cùng 01 (một) gói nylon bên trong hộp nhựa có chứa tinh thể màu trắng, T khai là bột trộn dùng để pha trộn với ma túy đá để tăng trọng lượng nhằm bán kiếm lời và T chưa kịp pha trộn thì bị thu giữ.

- 01 cân điện tử; 01 dụng cụ sử dụng ma túy cùng 01 khẩu súng hơi nhãn hiệu AIRFORCE Model R1201, Made in USA. (Bút lục số: 109, 110, 111).

* Tại kết luận giám định số 93/PC09-GĐMT ngày 15/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 101,6613 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 1,5650gam, loại D-Sucrose.

- Mẫu viên nén hình tròn màu xanh logo VL (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 42,3909gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 241,00gam, loại Dimethyl sulfone.

D-Sucrose, Acetaminofen và Caffeine, Dimethyl sulfone không nằm trong Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Búc lục số 201).

Tại kết luận giám định số 980/C09B ngày 14/02/2019, của Phân viên KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận khẩu súng bằng kim loại màu đen gửi giám định là súng hơi nhãn hiệu AIRFORCE Model R1201, cỡ nòng 5,5mm, sử dụng để bắn được với loại đạn mũi dù đường kính 5,5mm. Hiện tại, súng bị thiếu bình khí nén nên không bắn được đạn ra khỏi nòng. Khẩu sung nêu trên không phải vũ khí quân dụng. - (Bút lục số 222).

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 07/01/2019, Hoàng Quyết Th mang theo 01 túi nylon màu đen bên trong có chứa 01 gói ma túy đá cùng 105 viên thuốc lắc đến nhờ Nguyễn Thanh Th2 (bạn gái Th) sinh năm 2000, ngụ tại tổ T6, khu K13, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe môtô biển số 60G1- 002.66 chở Th đi công việc, chị Th2 không biết Th đang mang giữ số ma túy trên nên đồng ý. Khi đi đến trước nhà số 84/11/7, tổ 9, khu BC, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang thu giữ của Th: 01 gói ma túy đá cùng 105 viên thuốc lắc là ma túy của Th mua về để sử dụng và chào bán cho khách hàng nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ; số tiền 37.000.000đ (*Ba mươi bảy triệu đồng*) thì Th khai là tiền của Th không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động OPPO có số thuê bao 0901.997.007 cùng số thuê bao 0965.601.500 là phương tiện Th liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 cân điện tử; 01 xe môtô biển số 60G1- 002.66 là tài sản của chị Nguyễn Thanh Th2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị Th2.

* Tại kết luận giám định số 90/PC09-GĐMT ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu viên nén hình tam giác màu xanh dương có logo EA7 (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 8,3343gam, loại Caffeine và 5-Fluro MDMB-PICA.

- Mẫu viên nén hình tam giác màu xanh lá cây có logo EA7 (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 6,5061gam, loại Acetaminofen.

- Mẫu viên nén hình tròn màu xanh lá cây có logo hình vương niệm (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 8,6936gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu viên nén hình tròn màu xanh nhạt có logo chữ LV lồng vào nhau (kí hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 6,2164gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 48,6842gam, loại Methamphetamine.

Acetaminofen, Caffeine và 5-Fluro MDMB-PICA không nằm trong Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Búc lục số 233).

Khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Th thuê tại số 208 tổ 8, khu BC, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai thu giữ gồm: 01 khẩu súng không rõ hiệu cùng 48 viên bi bằng kim loại (Th khai là của T cho Th) nhưng bị hỏng không sử dụng.

Tại kết luận giám định số 979/C09B ngày 13/02/2019, của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận khẩu súng cùng các viên bi gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn được đạn đến cơ thể người có thể gây thương tích. (Bút lục số 227).

Khoảng 11 giờ ngày 08/01/2019, T mang theo 01 gói ma túy đá đến nhà Nguyễn Thanh T1, nhằm mục đích sử dụng chung với T1 và Nguyễn Tấn Đ (bạn T). Tại đây, T lấy một gói ma túy ra cùng sử dụng một phần, sau khi sử dụng ma túy đá xong, T đi về và để quên phần còn lại của gói ma túy đá tại nhà T1. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, T gọi điện cho T1 theo số thuê bao 089.667.239 bảo T1 mang phần còn lại của gói ma túy trên đến thuê phòng số 10, nhà nghỉ HD, thuộc ấp XG, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai đợi T. T1 rủ Đ đi công việc, T1 đưa xe môtô biển số 60C1- 754.45 do T1 làm chủ sở hữu cho Đ điều khiển chở T1 mang theo gói ma túy trên (Đ không biết) đến điểm hẹn. Tại phòng số 10, nhà nghỉ HD, thì T1 gặp Nguyễn Tấn H2 (bạn T và T1) nên T1 lấy gói ma túy ra sử dụng một phần cùng với H2 và Đ, phần còn lại T1 cất giữ. Đến khoảng 05 giờ, ngày 09/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an huyện LT kiểm tra phát hiện bắt quả tang T1 đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy đá tại nhà nghỉ HD.

* Tại kết luận giám định số 94/PC09-GĐMT ngày 14/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,0954gam, loại Methamphetamine. (Búc lục số 236).

Đồng thời, khoảng 23 giờ ngày 08/01/2019, tại khu vực ngã ba NT thuộc xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, T đưa 02 gói ma túy đá nhờ Trương Thành T2 giữ hộ thì T2 đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 09/01/2019, T điện thoại di động cho T2 theo số 0933.142.002, nói T2 mang 02 gói ma túy đá trên đến nhà số 14 tổ T34, khu phố K3, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai để cùng sử dụng. Tại đây, T2 đưa lại 02 gói ma túy đá cho T, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện bắt giữ T, T2 và thu giữ 02 gói ma túy đá.

* Tại kết luận giám định số 95/PC09-GĐMT ngày 15/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 17,9047gam, loại Methamphetamine. (Búc lục số 241).

Đến 08 giờ ngày 11/01/2019, Trương Thành T2 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ của T2 là 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imel 358166073377191 kèm theo số thuê bao 0933.142.002 là tài sản của T2 sử dụng vào việc phạm tội.

Đến 08 giờ 30 phút ngày 11/01/2019, Trần Đức D bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ của D là 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 355693072666970 kèm theo số thuê bao 0869.257.548 là tài sản của D sử dụng liên lạc giúp sức T mua bán trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, T còn khai từ cuối tháng 12/2018, T đã 02 lần mua 02 gói ma túy đá, với giá 4.300.000đ (*Bốn triệu ba trăm nghìn đồng*)/gói của Hoàng Quyết Th. Sau đó, T mang về nhà phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng một phần, phần còn lại T mang bán cho người nghiện. Cụ thể là T đã 03 lần bán 05 gói ma túy đá, với giá từ 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) đến 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/gói cho các tên A, T3, X (chưa rõ lai lịch).

Quá trình điều tra:

Hoàng Quyết Th không thừa nhận ngày 05/01/2019, Th có bán trái phép 100gam ma túy đá cho Nguyễn Văn T, nhưng qua lời khai Nguyễn Văn T, Trần Đức D, Nguyễn Thị Thanh Tr và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ sở sở buộc Th về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thanh Th2, Nguyễn Thị Thanh Tr, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Tấn H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Hoàng Quyết Th có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ngắn đồ chơi trẻ em nguy hiểm bị cấm cùng 48 viên đạn kim loại; Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng hơi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th, T là phù hợp.

Đối với Th1, Y, A, T3, X (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Th, T và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau.

2) Hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của Hoàng Văn H, Nguyễn Thị Diễm H1, Bùi Thanh V, Nguyễn Văn T và hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Lê Trung V1

Từ cuối tháng 12/2018 đến ngày 09/01/2019, để có nguồn ma túy bán cho Nguyễn Văn T, nên Nguyễn Thị Diễm H1 đã nhiều lần dùng điện thoại di động có số thuê bao 0963.079.407 liên lạc với Hoàng Văn H để hỏi mua ma túy thuốc lắc. Sau đó, H đã nhiều lần nhận ma túy tổng hợp (thuốc lắc) của người tên C (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh mang bán cho Nguyễn Thị Diễm H1 để được C trả công bằng tiền. Cụ thể:

- Ngày 29/12/2018, tại nhà thuộc tổ 47C, khu phố 7, phường TH, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, H đã 01 lần bán 231 viên thuốc lắc, với giá 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*)/viên cho H1 và H1 trả trước cho H 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), số tiền còn lại H1 thiếu lại.

Sau đó, cùng trong ngày 29/12/2018, tại nhà của T thuộc ấp A1, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, H1 đã 01 lần bán 200 viên ma túy thuốc lắc, với giá

120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*)/viên cho T, T trả trước 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) và cấn trừ 01 xe môtô biển số 61Z4-6284 mà trước đó T mua lại của người trên Tr2 (không rõ lai lịch) với giá 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), số tiền còn lại T thiếu lại H1.

Tiếp tục, T mang 61 viên thuốc lắc bán lại với giá 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*)/viên cho người tên M (không rõ lai lịch), nhưng người này thiếu tiền chưa trả cho T.

- Thông qua người tên D (chưa rõ lai lịch) giới thiệu cho T để bán ma túy thuốc lắc cho người tên K (chưa rõ lai lịch) nên ngày 07/01/2019, T điện thoại di động nói H1 bán cho T 10 viên ma túy thuốc lắc làm mẫu để T chào hàng cho khách thì H1 đồng ý. Sau đó, H1 rủ Bùi Thanh V phụ giúp H1 bán ma túy thì V đồng ý. H1 đưa cho V 10 viên ma túy thuốc lắc, H1 nói V mang xuống khu vực huyện LT, tỉnh Đồng Nai giao cho T, đồng thời H1 cung cấp số điện thoại di động của T là 0898.127.273 để V liên lạc. Khi đến nơi, V liên lạc thì T hẹn V đứng đợi ở ngã ba NT, thuộc huyện LT, tỉnh Đồng Nai, rồi T nhờ Trương Thành T2 đến điểm hẹn gặp V nhận 10 viên ma túy thuốc lắc mang về cho T (T2 không biết hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của T, T2 nghỉ T mua ma túy thuốc lắc về để sử dụng). Lần này, H1 không lấy tiền bán ma túy cho T. Sau đó, cùng trong ngày 07/01/2019, T mang 10 viên ma túy thuốc lắc trên đưa cho người tên K (không rõ lai lịch) để chào hàng không lấy tiền.

- Ngày 08/01/2019, H tiếp tục bán 350 viên ma túy thuốc lắc, với giá 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*)/viên cho H1 tại khách sạn LA, thuộc quận GV, thành phố Hồ Chí Minh và H1 nợ lại tiền. Sau đó, cùng trong ngày 08/01/2019, H1 đã 01 lần bán 350 viên ma túy thuốc lắc, với giá 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*)/viên cho T tại nhà nghỉ PT, thuộc xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai và T trả trước cho H1 21.000.000đ (*Hai mươi mốt triệu đồng*). Sau đó, T mang 350 viên thuốc lắc bán với giá 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng)/viên cho K (chưa rõ họ, địa chỉ). K trả 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) cho T, số tiền còn lại K thiếu.

- Ngày 09/01/2019, T điện thoại di động cho H1 nói số ma túy bán cho T ngày 08/01/2019 kém chất lượng đề nghị H1 đổi lại. H1 tiếp tục hẹn H tại khách sạn LA, thuộc quận GV, thành phố Hồ Chí Minh để đổi lại ma túy. Tại đây, H tiếp tục đưa cho H1 418 viên ma túy thuốc lắc để H1 mang đổi lại cho T 350 viên, còn lại 68 viên thuốc lắc H1 mục đích muốn tiếp tục bán cho T, với giá 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*)/viên. Đến khoảng 20 giờ ngày 09/01/2019, tại phòng trọ số T6/13M khu phố BT 2, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình D1 thì H1 bảo Bùi Thanh V mang 418 viên thuốc lắc đến thuê phòng nghỉ số 30 của nhà nghỉ PL, thuộc ấp A4, xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai để chờ H1 đến bán cho T thì V đồng ý. Đến 02 giờ 20 phút ngày 10/01/2019, H1 đến nhà nghỉ Phát Lộc gặp V để lấy ma túy bán cho T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt giữ H1, V.

- Thu giữ vật chứng của V gồm: 10 gói nylon bên trong có chứa 418 viên nén màu vàng nhạt, màu hồng, V khai là ma túy thuốc lắc H1 đưa cho V cất giấu

tại phòng số 30 của nhà nghỉ PL để bán cho T nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số Imel 1 là 868125041331972 và số Imel 2 là 8681125041331964 kèm theo số thuê bao 0528.092.622 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel 355096015521445 kèm theo số thuê bao 0937.648.780 là tài sản V dùng mua bán trái phép ma túy.

- Thu giữ vật chứng của H1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imel 1 là 355228086182746/01 và số Imel 2 là 355229086182744/01 kèm theo số thuê bao 0941.777.652 và số thuê bao 0963.079.407 là tài sản của H1 dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy; 01 chìa khóa gắn thẻ nhựa ghi số 30 là chìa khóa phòng nhà nghỉ PL mà V thuê để cất giấu ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trao trả cho chủ sở hữu.

* Tại kết luận giám định số 96/PC09-GĐMT ngày 14/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu viên nén màu vàng logo đầu thỏ (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 79,3263gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu viên nén màu hồng logo đầu thỏ (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 49,7035gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

Acetaminofen và Caffeine không nằm trong Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Búc lục số 206).

- Khám xét tại phòng trọ số T6/13M khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình D1 của H1 thuê thu giữ:

+ 01 xe môtô biển số 61Z4- 6284 là tài sản của T đã bán lại cho H1 để cấn trừ tiền mua ma túy.

+ 01 gói ny lon bên trong có chứa tinh thể màu xanh, H1 khai là ma túy thuốc lắc của người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) cho H1 chưa kịp bán thì bị thu giữ.

+ 10 viên hình tròn màu xanh, 06 viên hình tròn màu nhạt, 03 viên hình tròn màu xanh lá cây, 02 viên hình tam giác màu xanh trên mặt có ký hiệu EA7 là ma túy tổng hợp thuốc lắc, H1 chưa kịp bán thì bị thu giữ.

+ 05 gói tinh thể màu trắng, H1 khai không phải là ma túy.

+ 01 cân điện tử H1 dùng để cân ma túy. (Bút lục số: 119).

* Tại kết luận giám định số 116/PC09-GĐMT ngày 17/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu viên nén hình tròn màu xám logo đầu thỏ (kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 3,1070gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu viên nén hình tròn màu cam có logo đầu thỏ (kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 1,8253gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu viên nén hình tròn màu xanh (Kí hiệu M13) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng: 0,8597gam, loại: Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu viên nén hình tam giác màu xanh có logo EA7 (Kí hiệu M14) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 0,4281gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu chất bột màu xanh (kí hiệu M15) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3083gam loại Methamphetamine và MDMA.

- Mẫu chất bột màu trắng lấp lánh (kí hiệu M16) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 2,1756gam, loại Polyethylene Terephthalate.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 0,8075gam, loại Dimethyl Sulfone.

- Mẫu tinh thể màu trắng lấp lánh (kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 3,8178gam, loại Polyethylene Terephthalate.

- Mẫu tinh thể màu trắng đục (kí hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 2,4745gam, loại Dimethyl Sulfone.

Acetaminofen. Caffeine, Polyethylene Terephthalate, Dimethyl sulfone không nằm trong Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.(Búc lục số: 210).

Đến khoảng 17 giờ ngày 10/01/2019, Lê Trung V1 điều khiển xe ôtô taxi biển số 60LD- 026.12 mang theo 05 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) cùng 03 gói ma túy khay để sử dụng. Khi V1 đang ở thành phố Hồ Chí Minh thì có người khách tên D1 (không rõ họ, địa chỉ là người quen với V1, K, T) đưa 01 túi xách bên trong có chứa 224 viên thuốc lắc, bảo V1 mang giao cho người tên T có số điện thoại di động 0898.127.273 nhà ở xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Khi nào xong việc, D1 sẽ trả cho V1 số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) triệu đồng và V1 điều khiển xe ôtô taxi biển số 60LD - 026.12 mang theo túi xách chứa 224 viên ma túy thuốc lắc, cất giấu dưới vị trí ghế V1 ngồi. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, V1 điều khiển xe ôtô taxi biển số 60LD- 026.12 đến đoạn đường LD, thuộc ấp 1, xã AP, huyện LT thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện LT phát hiện bắt quả tang V1 đang tàng trữ 224 viên thuốc lắc (V1 chưa kịp giao lại cho T) và 05 viên thuốc lắc cùng 03 gói ma túy khay của V1.

* Tại kết luận giám định số 100/PC09-GĐMT ngày 16/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu viên nén hình tròn màu xanh logo LV lồng vào nhau (kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 68,2240gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu viên nén hình tròn màu xanh logo EA7 (kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng 1,3206gam, loại Acetaminofen và Caffeine.

- Mẫu viên nén hình chữ nhật màu nâu (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 2,1742gam, không tìm thấy chất ma túy và tiền chất nằm trong Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,3053gam, loại:Ketamine.

Acetaminofen và Caffeine, Dimethyl sulfone không nằm trong Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Búc lục số 215).

Đến khoảng 14 giờ ngày 12/01/2019, Hoàng Văn H bị bắt giữ và thu giữ 01 điện thoại di động có số Imel 1 là 869881039793586 và số Imel 2 là 869881039823599 có số thuê bao 0984.599.172 là tài sản của H dùng vào việc phạm tội. Tiếp tục khám xét tại nhà không số, thuộc tổ 7, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, nơi H thuê trọ thu giữ:

- 01 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu xanh, H khai là ma túy khay của tên C (không rõ lai lịch) đưa cho H để bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

- 01 xe môtô biển số 59Y1- 179.36 là tài sản của H, H khai mua của người (không rõ lai lịch).

- Số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là tài sản của H không liên quan đến việc phạm tội.

* Tại kết luận giám định số 115/PC09-GĐMT ngày 16/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,7504gam loại Ketamine.

- Mẫu viên nén hình tròn màu xanh có logo LV lồng vào nhau (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,5140gam loại Ketamine. (Bút lục số: 219).

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với Hoàng Văn H, Nguyễn Thị Diễm H1 và Bùi Thanh V không biết các viên nén trên không phải là ma túy, nhưng ý thức cho rằng các viên nén đó là ma túy thuốc lắc, mục đích muốn mang bán kiếm lời nên hành vi của H, H1, V là phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- H1 thu lợi bất chính số tiền 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*); H thu lợi bất chính số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*); T thu lợi bất chính số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), trong đó: T tiêu xài cá nhân hết

23.600.000đ (*Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*), còn lại 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) đã bị thu giữ trên.

- Đối với các đối tượng tên M, K, D1 (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 02 xe môtô biển số 59Y1- 179.36, 61Z4- 6284 hiện chưa làm việc với chủ sỡ hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 52/2019/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Hoàng Quyết Th tù Chung thân**, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2019.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Đức D 16 (mười sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày11/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 07 bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị Diễm H1, Bùi Thanh V, Nguyễn Thanh T1, Lê Trung V1, Trương Thành T2; xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 04/9/2019 và ngày 09/9/2019 các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D có đơn kháng cáo xin giam nhẹ hình phạt.

Ngày 13/9/2019 bị cáo Hoàng Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 02/10/2019 bị cáo H đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Ngày 28/11/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có thông báo 90/2019/TB-TA thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm tuyên hình phạt đối với bị cáo là nặng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D, vị kiểm sát viên cho rằng không có căn cứ để

chấp nhận nội dung kháng cáo. Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Th, D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: Vị luật sư cũng phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án qua lời khai của các bị cáo, lời khai các nhân chứng, vị luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Bị cáo Th còn phải nuôi mẹ già, bị cáo có thời gian tham gia bộ đội, bị cáo D phạm tội lần đầu, gia đình có công cách mạng, các bị cáo thật thà khai báo và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D cũng thống nhất theo ý kiến của vị Luật sư.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng của các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Từ cuối năm 2018 đến ngày 12/01/2019, tại địa bàn huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Quyết Th, Nguyễn Văn T, Trần Đức D, Lê Trung V1, Trương Thành T2 và Nguyễn Thanh T1 đã có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các con nghiện để lấy lời, nguồn ma túy có được các bị cáo mua từ Nguyễn Thị Diễm H1, Hoàng Văn H và Bùi Thanh V, cùng một số đối tượng khác tên Th1 (không rõ họ tên, địa chỉ) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, từ ngày 07/01/2019 đến ngày 12/01/2019, lần lượt cáo bị cáo bị cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai bắt giữ cùng toàn bộ tang vật vụ án. Hành vi của các bị cáo Th, D đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D là cực kỳ nguy hiểm cho xã hội, gây ra cái chết cho nhiều gia đình và cho xã hội, các bị cáo tuy nhận thức rõ được tác hại của chất ma túy, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, nhưng do hám lợi, nhằm kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp nên sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị

cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc lây lan các căn bệnh xã hội, là nguyên nhân dẫn đến bao gia đình tan nát và là mầm mống của các loại tội phạm, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D, giữ nguyên quyết định bản án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D không được chấp nhận kháng cáo, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Quyết Th tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2019.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Đức D 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày11/01/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Quyết Th, Trần Đức D để đảm bảo thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- TTG công an tỉnh Đồng Nai;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 19b (Án39).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười